

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 – PHÚ THỌ
Bản án số: 35 /2025/HNGĐ-ST
Ngày 15 tháng 9 năm 2025
“V/v tranh chấp hôn nhân và gia
đình”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – PHÚ THỌ
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Vân Hồng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Khảm và ông Đỗ Hồng Phúc
Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Thúy, Thư ký Toà án nhân dân khu vực 10-
Phú Thọ.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ tham gia phiên
tòa:** Ông Lưu Hải Dương, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ
xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 147/2025/TLST- HNGĐ ngày 26
tháng 5 năm 2025, về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ
án ra xét xử số: 88/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2025, giữa các đương
sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Mai L, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện
Y, tỉnh Vĩnh Phúc nay là thôn 2, xã N, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

Bị đơn: Anh Phan Quỳnh H, sinh năm 1979; Địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện
Y, tỉnh Vĩnh Phúc nay là thôn 2, xã N, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 5 năm 2025 và những lời khai tiếp theo
tại Tòa án, nguyên đơn chị Trần Thị Mai L trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phan Quỳnh H đăng ký kết hôn với nhau
ngày 19/3/2008, vợ chồng kết hôn tự nguyện có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã
Trung Kiên, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc nay là xã Nguyệt Đức, tỉnh Phú Thọ.
Sau khi kết hôn anh chị được hai bên gia đình tổ chức hôn lễ theo phong tục địa
phương, sau ngày cưới chị về chung sống cùng gia đình anh H. Quá trình chung sống
tình cảm vợ chồng ban đầu bình thường, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân
mâu thuẫn do bất đồng trong lối sống sinh hoạt hàng ngày, giữa mẹ chồng nàng dâu

đến ngày 14/5/2025 mâu thuẫn đỉnh điểm chị L bỏ về nhà bố mẹ để chị sinh sống đồng thời vợ chồng sống ly thân nhau từ đó đến nay. Trong thời gian vợ chồng ly thân, anh H có đến nhà chị một lần tuy nhiên vợ chồng cũng chưa giàn xếp được chuyện tình cảm. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn. Trường hợp anh H không đồng ý ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết đơn phương ly hôn cho chị theo quy định của pháp luật.

Bị đơn anh Phan Quỳnh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh thừa nhận chị L trình bày về thời gian vợ chồng kết hôn, quá trình chung sống là đúng tuy nhiên theo anh, vợ chồng chung sống không xảy ra mâu thuẫn gì lớn, chủ yếu do chị L muốn xin ra ngoài ở riêng nhưng anh chưa thu xếp được nên xảy ra những bất đồng nhỏ giữa hai vợ chồng, bản thân anh xác định vẫn còn tình cảm với vợ con, chị L xin ly hôn anh không đồng ý. Trong thời gian vợ chồng ly thân anh đã nói chuyện với chị L để chị Lan về chung sống cùng anh và nuôi dạy con chung nhưng đến nay chị L vẫn không đồng ý. Trường hợp chị L nhất quyết xin ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị L và anh H xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Phan Tuấn H, sinh ngày 13/12/2008 và Phan Tuấn T, sinh ngày 09/6/2011. Hiện nay hai cháu đang ở cùng anh H. Trường hợp vợ chồng ly hôn chị L và anh H thống nhất thỏa thuận đồng ý để anh H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai con chung, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Ngoài ra, vợ chồng không có con riêng, con nuôi nào khác.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, đất canh tác: Chị Lan, anh Huy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về trình tự, thủ tục tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Trần Thị Mai L được ly hôn anh Phan Quỳnh H; Về con chung: Giao cho anh Phan Quỳnh H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Phan Tuấn H, sinh ngày 13/12/2008 và Phan Tuấn T, sinh ngày 09/6/2011. Chị Trần Thị Mai L không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật; Về án phí: Chị Trần Thị Mai L phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Trần Thị Mai L có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phan Quỳnh H. Chị L, anh H đều cư trú tại xã Nguyệt Đức, tỉnh Phú Thọ. Do vậy, xác định đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Mai L và anh Phan Quỳnh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trung Kiên, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc nay là xã Nguyệt Đức, tỉnh Phú Thọ, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống đến tháng 05 năm 2025, anh chị sống ly thân nhau. Mặc dù anh H xác định anh chị không có mâu thuẫn, anh không đồng ý ly hôn, tuy nhiên theo chị L xác định nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm, anh H chưa thực sự quan tâm, chia sẻ với chị trong thời gian chị làm dâu và chung sống cùng gia đình anh H khi chị và bố mẹ chồng xảy ra mâu thuẫn anh H cũng không giàn xếp được khiến chị không thể tiếp tục chung sống cùng anh H và gia đình anh được nữa nên chị làm đơn ly hôn. Thực tế kể từ khi ly thân anh H có đến gặp gỡ chị và gia đình để dàn xếp tình cảm nhưng đều không thành, đến nay chị kiên quyết xin ly hôn. Xét thấy, cuộc hôn nhân của chị L và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị L, cho chị L được ly hôn anh H là phù hợp.

[3]. Về con chung: Chị L, anh H đều xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Phan Tuấn H, sinh ngày 13/12/2008 và Phan Tuấn T, sinh ngày 09/6/2011. Hiện nay cả hai cháu đang ở cùng anh H, ly hôn chị L, anh H thỏa thuận anh H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai con chung, anh H không yêu cầu chị Lan cấp dưỡng nuôi con chung. Nguyên vọng của cháu H, cháu T khi bố mẹ ly hôn đều muốn ở với bố. Do vậy, cần giao cháu Phan Tuấn H và Phan Tuấn T cho anh H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi các cháu trưởng thành, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

[4]. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, đất canh tác: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Trần Thị Mai L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Về ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, cần xem xét khi quyết định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử.

1. Cho chị Trần Thị Mai L được ly hôn anh Phan Quỳnh H.

2. Về con chung: Anh Phan Quỳnh H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Phan Tuấn H, sinh ngày 13/12/2008 và Phan Tuấn T, sinh ngày 09/6/2011 đến khi các cháu trưởng thành. Chị Trần Thị Mai L không phải cấp dưỡng nuôi con chung, có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Mai L phải nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002342 ngày 23 tháng 5 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc nay là Phòng Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Chị L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 10- Phú Thọ;
- Phòng THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Nguyệt Đức;
- Các đương sự;
- Lưu VP-HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Vân Hồng

